

Số:855/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP HỒ CHÍ MINH.**

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 692/2024/HNST ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Trọng P**, sinh năm: 1963

Hộ khẩu thường trú: Số nhà A đường N, tổ dân phố A, Khu phố G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Nhà không số (B), tổ B, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà **Trương Mỹ D**, sinh năm: 1973

Hộ khẩu thường trú: Số nhà A đường N, tổ dân phố A, Khu phố G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Hộ Ông Đoàn Văn L, tổ F, khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 13/9/2024, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn; Ông Nguyễn Trọng P và bà Trương Mỹ D đã thỏa thuận được với nhau về việc thuận tình ly hôn.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 13/9/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Trọng P và bà Trương Mỹ D đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/9/2003 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trọng P và bà Trương Mỹ D xác nhận có 01 (một) con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 12/10/1998 (giới tính: nam), đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, về nợ chung và các vấn đề khác: Ông Nguyễn Trọng P và bà Trương Mỹ D xác nhận không có.

- Về lệ phí: Ông Nguyễn Trọng P và bà Trương Mỹ D chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông P và bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005951 ngày 04/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Trọng P và bà Trương Mỹ D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ; (3)

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Duy Linh**

